

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY**

**thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm
2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”**

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” (sau đây gọi là Kết luận số 18-KL/TW), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Kết luận số 18-KL/TW; tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và toàn thể Nhân dân.

- Cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn của Hải Phòng, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất với các nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của Hải Phòng - địa phương đi đầu cả nước trong tổ chức thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 18-KL/TW để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ và giải pháp của thành phố; phân công rõ nhiệm vụ trong từng lĩnh vực; đề ra những giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cao; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, bổ khuyết để tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững với tăng trưởng

GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phấn đấu đạt 14%/năm; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu. Phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, tạo bút phá trong phát triển.

Xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố cảng công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; tiên phong trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo; là trung tâm kinh tế biển, du lịch chất lượng cao, dịch vụ - logistics và năng lượng sạch hàng đầu cả nước, trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Hải Phòng; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường liên kết vùng, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, khẳng định vai trò động lực của khu vực phía Bắc.

Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, an sinh và phúc lợi xã hội toàn diện, tiệm cận các thành phố tiêu biểu trong khu vực; quốc phòng - an ninh được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội vững chắc.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phấn đấu đạt 14%/năm; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 15,2%/năm; dịch vụ tăng 10,9%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8%/năm.

(2) GRDP bình quân đầu người năm 2030 (giá hiện hành) đạt 11.247 USD/người.

(3) Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt trên 35%.

(4) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 15,5 - 16,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 47 - 48%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2030 đạt trên 60%.

(5) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn bình quân phấn đấu đạt khoảng 43% GRDP, tương đương 2,4 triệu tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư công chiếm 10%.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 245.500 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 122.000 tỷ đồng.

(7) Kim ngạch xuất khẩu phấn đấu đến năm 2030 đạt 75 tỷ USD trở lên.

(8) Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn năm 2030 đạt 380 triệu tấn.

(9) Khách du lịch đến năm 2030 đạt 25 triệu lượt.

(10) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2030 đạt 57%.

(11) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân năm giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 11%/năm.

(12) Tăng trưởng bình quân doanh số thương mại điện tử 23%-25%.

(13) Đến năm 2030, có khoảng 87.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn; số doanh nghiệp thành lập mới hằng năm khoảng 9.200 doanh nghiệp.

(14) Có ít nhất 03 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

(15) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp đến năm 2030 lớn hơn 40%.

(16) Tỷ lệ nội địa hóa một số ngành công nghiệp chủ lực đến năm 2030 phấn đấu đạt 40%-45%.

(17) Tỷ lệ các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2030 đạt 100%.

(18) Tỷ lệ cơ sở công nghiệp áp dụng sản xuất xanh đến năm 2030 đạt 45% - 50%.

(19) Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030 đạt 70% - 75%.

(20) Tỷ lệ giảm lượng phát thải khí nhà kính ít nhất 43,5% so với năm 2020.

(21) Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI) hằng năm thuộc top 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phấn đấu trong top 3.

(22) Phấn đấu đến năm 2030: 80% số xã (tương ứng 55/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 50% số xã (tương ứng 34/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(23) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55% vào năm 2030.

(24) Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đến năm 2030 đạt 80%.

(25) Đến năm 2030, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62%-63% lực lượng lao động trong độ tuổi của thành phố.

(26) Chỉ số phát triển con người giai đoạn 2026 - 2030 đạt 0,8.

(27) Hoàn thành khoảng 32.900 căn nhà ở xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030.

(28) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100% vào năm 2030; có từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên.

(29) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 40% trở lên vào năm 2030.

(30) Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 55%.

(31) Xây dựng thí điểm từ 25 - 30 tiểu đội, trung đội dân quân thường trực ở các xã, phường, đặc khu được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

(32) Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt tỷ lệ trên 80%, các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95%.

(33) Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa là 10%.

(34) Số bác sĩ/vạn dân đến năm 2030 là 19 người.

(35) Số km đường cao tốc hoàn thành đến năm 2030 là 21,5 km.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

1.1. Thống nhất tư duy, nhận thức, hành động; đổi mới quản trị thực thi để thực hiện mục tiêu tăng trưởng cao, bền vững

Thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị về yêu cầu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế thành phố giai đoạn 2026–2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phấn đấu đạt 14%/năm gắn với ổn định vĩ mô, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của các cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị. Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng chủ động, linh hoạt, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với kết quả tăng trưởng, chất lượng phát triển và cải thiện đời sống Nhân dân.

Cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch hàng năm của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; xác định rõ chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện và cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng phát triển, củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân vào mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành cực tăng trưởng hàng đầu cả nước.

1.2. Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng

Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp

luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển của thành phố theo hướng đồng bộ, hiện đại, minh bạch, phù hợp mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số và kinh tế xanh; chủ động đề xuất Trung ương cơ chế, chính sách đặc thù nhằm phát huy vai trò Hải Phòng là cực tăng trưởng quốc gia, trung tâm logistics, công nghiệp và dịch vụ hiện đại của vùng và cả nước.

Theo định hướng của Trung ương, đổi mới phương thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm chính sách sau khi ban hành được triển khai thống nhất, hiệu quả trong thực tiễn. Theo dõi, đánh giá hiệu quả thực thi chính sách dựa trên kết quả đầu ra, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư chất lượng cao.

Đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại; chuẩn hóa, số hóa và liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì môi trường đầu tư kinh doanh của Hải Phòng thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức thực hiện, tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý sau thanh tra; đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện nghiêm cơ chế đánh giá cán bộ theo kết quả công việc; kịp thời thay thế cán bộ yếu kém, trì trệ, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức gắn với cơ cấu lại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa thành phố - doanh nghiệp - người dân trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển.

1.3. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững; phát triển các khu vực doanh nghiệp, các mô hình kinh tế mới

a) Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, bền vững

Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, bền vững, dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh

tranh của nền kinh tế thành phố.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; thúc đẩy sản xuất thông minh, phát triển mô hình nhà máy thông minh; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp mới như bán dẫn, robot và tự động hóa, công nghiệp môi trường, năng lượng tái tạo, vật liệu mới. Khôi phục và phát triển các ngành công nghiệp truyền thống là thế mạnh của Hải Phòng, nhất là đóng mới và sửa chữa tàu biển; tiếp tục nâng cao giá trị gia tăng các ngành chế biến, chế tạo chủ lực như dệt may, da giày, chế biến thực phẩm. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2035, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa một số ngành công nghiệp chủ lực của Thành phố.

Chuyển đổi các khu công nghiệp theo hướng sinh thái, xanh, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường; phát triển mô hình đô thị - công nghiệp - dịch vụ; thúc đẩy chuyển đổi xanh, giảm phát thải carbon, phát triển kinh tế tuần hoàn, tái chế, tái sử dụng tài nguyên, hướng tới phát triển bền vững. Phấn đấu đến năm 2030, 100% các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

Xây dựng đồng bộ hạ tầng khu công nghiệp gắn với hạ tầng xã hội; yêu cầu các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và các thiết chế phục vụ người lao động, bảo đảm ổn định đời sống, thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Phát triển năng lượng sạch, từng bước trở thành trung tâm năng lượng sạch hàng đầu cả nước

Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo gắn với mục tiêu xây dựng Hải Phòng từng bước trở thành trung tâm năng lượng sạch hàng đầu cả nước; bảo đảm cung cấp điện ổn định, an toàn, liên tục cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các dự án công nghiệp công nghệ cao, dự án động lực và các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm.

Tập trung lãnh đạo triển khai các dự án trọng điểm về năng lượng; chủ động đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp năng lượng sạch và công nghiệp phụ trợ năng lượng tái tạo. Xây dựng và từng bước hình thành Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại Hải Phòng, bao gồm sản xuất điện năng lượng tái tạo; sản xuất thiết bị năng lượng mới; dịch vụ vận chuyển, xây dựng, lắp đặt; phát triển các khu công nghiệp xanh, phát thải carbon thấp; trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực năng lượng tái tạo, góp phần hình thành hệ sinh thái năng lượng xanh hiện đại của thành phố.

c) Tập trung triển khai có hiệu quả Khu thương mại tự do

Triển khai hiệu quả việc xây dựng Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng trở thành động lực tăng trưởng mới, trung tâm thu hút đầu tư quốc tế, thương mại, logistics và dịch vụ hiện đại của khu vực và cả nước. Ưu tiên phát triển Khu thương mại tự do tại các khu vực có lợi thế về hạ tầng, vị trí chiến lược trong các khu kinh tế, bảo đảm kết nối đồng bộ cảng biển, hàng không, đường bộ, đường sắt và hạ tầng số.

Chủ động đề xuất, hoàn thiện cơ chế, chính sách thí điểm mang tính đột phá, vượt trội về đất đai, thuế, hải quan, đầu tư, tài chính, lao động, ngoại hối và xuất nhập khẩu; đổi mới phương thức quản lý theo chuẩn mực quốc tế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, cạnh tranh quốc tế.

Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội, phát triển mạnh mẽ các hình thức hợp tác công – tư để đầu tư hạ tầng hiện đại, đồng bộ; ưu tiên thu hút các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp thuộc nhóm Fortune 500 và các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn trong nước đầu tư vào Khu thương mại tự do. Tăng cường hỗ trợ sau đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án triển khai nhanh, mở rộng sản xuất, hình thành hệ sinh thái đầu tư toàn cầu tại Hải Phòng.

d) Phát triển dịch vụ, thương mại và kinh tế biển hiện đại

Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh, hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao.

Phát triển dịch vụ logistics, thương mại và cảng biển hiện đại, phát huy hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội; đẩy nhanh hình thành các trung tâm logistics quy mô lớn và các khu dịch vụ logistics gắn với hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược về cảng biển, hàng không, đường sắt, đường bộ và cảng thủy nội địa, tạo nền tảng đưa Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại.

Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên biển. Tập trung phát triển hệ thống cảng biển theo hướng xanh, thông minh; thu hút các hãng tàu lớn, mở rộng mạng lưới tuyến vận tải quốc tế; quan tâm phát triển hệ thống cảng sông, đặc biệt khu vực phía Tây thành phố; tăng cường liên kết, hợp tác với các cảng biển lớn khu vực Đông Bắc Á và ASEAN, nâng cao năng lực kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và dịch vụ logistics.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng thương mại hiện đại, triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026-2030, thực hiện các giải pháp tăng trưởng doanh số thương mại điện tử; thu hút đầu tư các trung tâm

thương mại đa năng, phức hợp quy mô khu vực; phát triển đồng bộ hệ thống chợ theo hướng văn minh, hiện đại; tổ chức hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu gắn với phát triển du lịch và văn hóa; tổ chức các chương trình kích cầu tiêu dùng thực chất, hiệu quả; tăng cường quản lý thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Xây dựng và triển khai Đề án phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại gắn với cảng biển quốc tế và các hành lang, vành đai kinh tế trọng điểm.

Chủ động xây dựng cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển logistics và Khu thương mại tự do; ban hành bộ tiêu chí đối với chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và người lao động trình độ cao là người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong Khu thương mại tự do, tạo môi trường làm việc thuận lợi, cạnh tranh quốc tế.

đ) Phát triển du lịch biển, di sản và văn hóa gắn với hội nhập quốc tế

Phát triển du lịch Hải Phòng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo hướng xanh, chuyên nghiệp, hiện đại, mang bản sắc riêng và có sức cạnh tranh quốc tế. Xây dựng Cát Bà trở thành “đảo xanh”, Đồ Sơn thành trung tâm du lịch đa chức năng gắn với Khu kinh tế ven biển phía Nam và Khu thương mại tự do; phát triển Côn Sơn - Kiếp Bạc thành trung tâm du lịch văn hóa, tâm linh quốc tế; hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận các khu du lịch quốc gia.

Xây dựng và triển khai Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng cao; thúc đẩy du lịch xanh, du lịch trải nghiệm, khai thác hiệu quả tiềm năng Bạch Long Vĩ; tăng cường quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Hải Phòng.

Đẩy mạnh mở rộng đường bay trong nước và quốc tế, tăng cường liên kết phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Bắc Bộ, hình thành chuỗi sản phẩm du lịch liên vùng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của du lịch thành phố.

e) Phát triển nông nghiệp hàng hóa hiện đại, hiệu quả, bền vững

Phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa hiện đại, quy mô lớn, hiệu quả và bền vững; tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và kinh tế xanh trong nông nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất thủy sản theo hướng hàng hóa tập trung, công

nghe cao, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững ngành nông nghiệp thành phố.

g) Phát triển các khu vực doanh nghiệp

Tạo đột phá phát triển các thành phần kinh tế gắn với triển khai hiệu quả các Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân và Kế hoạch hành động số 37-KH/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2025 về phát triển kinh tế nhà nước của Bộ Chính trị. Ban hành và triển khai kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong từng giai đoạn.

Tập trung thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; chú trọng thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kết nối giữa khu vực FDI với khu vực trong nước. Tăng cường huy động nguồn vốn ODA cho các dự án hạ tầng, y tế, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và các dự án có tác động lan tỏa lớn. Tập trung thực hiện giải pháp để phấn đấu có ít nhất 03 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu đến năm 2030.

1.4. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15, tạo đột phá phát triển dựa trên tri thức, công nghệ và dữ liệu. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; phấn đấu chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và hệ sinh thái khởi nghiệp của thành phố thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

Tăng cường đầu tư, hoàn thiện và khai thác hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn. Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo; nghiên cứu, đầu tư hình thành Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo; triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ mới; ưu tiên phát triển các lĩnh vực công nghệ cao như trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, công nghệ xanh và kinh tế số. Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội; phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Tăng cường hợp tác công tư trong thu hút, đào tạo, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới

chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế.

Đẩy mạnh chuyên đổi số toàn diện chính quyền, kinh tế và xã hội; hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh thành phố đóng vai trò “bộ não số”; xây dựng hạ tầng dữ liệu, trung tâm tính toán thông minh, hệ thống bảo đảm an toàn thông tin mạng. Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, hình thành công dân số và xã hội số toàn diện.

Phát triển mạnh kinh tế số, nhất là kinh tế số biển; triển khai các nền tảng số trong logistics cảng biển, vận hành Khu thương mại tự do; xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ biển. Đầu tư đồng bộ hạ tầng số, mạng 5G và băng thông rộng; thúc đẩy ứng dụng nền tảng số trong y tế, giáo dục, giao thông, du lịch; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển cảng biển số, logistics số và du lịch thông minh; bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền dữ liệu.

1.5. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội, an sinh xã hội

Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa, thể thao của vùng đồng bằng sông Hồng, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và con người. Đẩy mạnh bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh; tăng cường xếp hạng di tích, di sản văn hóa, bảo vật quốc gia; triển khai quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; phát huy giá trị Di sản thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc và phối hợp hoàn thiện hồ sơ nghệ thuật Chèo trình UNESCO.

Đầu tư đồng bộ thiết chế văn hóa, thể thao từ thành phố đến cơ sở; phát triển văn học, nghệ thuật mang bản sắc Hải Phòng; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển con người Hải Phòng toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, năng lực sáng tạo và bản sắc văn hóa. Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, hiện đại; phát triển công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa; triển khai Đề án “Hải Phòng – thành phố âm nhạc” và Đề án truyền thông nhằm nâng cao hình ảnh, thương hiệu thành phố.

Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao quần chúng, thể thao trường học và thể thao thành tích cao; xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm thể thao mạnh của khu vực; ban hành và triển khai các nghị quyết chuyên đề về phát triển thể dục thể

thao đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Thực hiện hiệu quả chủ trương đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước; hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội toàn diện, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội của người dân, nhất là các nhóm yếu thế; phấn đấu đến năm 2028 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026–2030.

Phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt, hội nhập; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ; thúc đẩy việc làm bền vững, việc làm xanh; triển khai hiệu quả các chương trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố.

1.6. Phát triển giáo dục và đào tạo, y tế; thu hút, trọng dụng nhân tài,

Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế biển; giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của vùng đồng bằng sông Hồng. Xây dựng thành phố học tập; phấn đấu đến năm 2026 đủ điều kiện được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh, năm 2027 tham gia Mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO; hoàn thành giai đoạn 1 mô hình “Trường học Xã hội chủ nghĩa” trước năm 2030 và triển khai nhân rộng giai đoạn tiếp theo.

Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng hiện đại, công bằng, chất lượng cao; bảo đảm cơ hội học tập suốt đời cho mọi người dân. Quy hoạch, đầu tư đồng bộ cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng giáo dục công lập, khuyến khích phát triển giáo dục chất lượng cao, trường học thông minh, trường liên cấp tiên tiến; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục. Phấn đấu đến năm 2030 có trên 90% trường đạt chuẩn quốc gia, ít nhất 03 trường liên cấp đạt chuẩn quốc tế; 100% trường phổ thông ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và giảng dạy; phổ cập tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai và từng bước đưa ngôn ngữ số vào chương trình đào tạo.

Hiện đại hóa mô hình giáo dục đại học theo hướng đổi mới sáng tạo, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và khởi nghiệp; phát triển các cơ sở giáo dục đại học theo định hướng chất lượng cao, đa ngành, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tăng cường liên kết với doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế và mở rộng hợp tác quốc tế. Thu hút cơ sở giáo dục đại học quốc tế uy tín đầu tư tại thành phố; phấn đấu đến năm 2030 đạt tối thiểu 260 sinh viên đại học/vạn dân, ít nhất 70% sinh viên có việc làm phù hợp sau tốt nghiệp; hình thành ít nhất 01 trường đại học trọng điểm quốc gia gắn với nghiên cứu, ứng dụng phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn.

Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, gắn với nhu cầu thị trường lao động và mô hình tăng trưởng mới của thành phố; sắp xếp hợp lý mạng lưới cơ sở đào tạo nghề; tập trung đào tạo nhân lực kỹ thuật chất lượng cao trong các lĩnh vực logistics, công nghiệp chế biến - chế tạo, kinh tế biển, y tế và công nghệ thông tin. Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đạt chuẩn nghề nghiệp và từng bước tiếp cận chuẩn khu vực, quốc tế; đổi mới cơ chế tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, đãi ngộ; trọng dụng nhân tài, nâng cao vị thế đội ngũ làm công tác giáo dục.

Triển khai nghiêm túc Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 30/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm y tế của vùng duyên hải Bắc Bộ; triển khai hiệu quả Đề án nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố. Đẩy mạnh chuyển đổi số y tế, xây dựng hệ thống y tế thông minh trên các trụ cột phòng bệnh, khám chữa bệnh và quản trị y tế; phát triển tư vấn sức khỏe trực tuyến, hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.

Phát triển đồng bộ hệ thống y tế công lập và ngoài công lập; ưu tiên phát triển các lĩnh vực y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao, phấn đấu đi đầu cả nước về y học biển; kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền. củng cố hệ thống y tế cơ sở theo mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện, liên tục; từ năm 2026 bảo đảm người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí hằng năm, quản lý sức khỏe theo vòng đời; phấn đấu đến năm 2030 đạt 19 bác sĩ và 43 giường bệnh/vạn dân, 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực.

Nâng cao năng lực y tế dự phòng, bảo đảm an ninh y tế, chủ động ứng phó các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng; tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm; triển khai mô hình thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân. Quan tâm nâng cao chất lượng dân số, chuyển trọng tâm từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; thúc đẩy tăng trưởng dân số hợp lý.

Xây dựng hệ sinh thái đào tạo và thu hút nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành công nghệ chiến lược của thành phố đến năm 2030, trọng tâm là công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, tự động hóa và logistics thông minh; hình thành các trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với ngành kinh tế mũi nhọn; tăng cường đào tạo lại, đào tạo thường xuyên và đổi mới giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh phù hợp yêu cầu phát triển mới.

1.7. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy liên kết vùng

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm phát triển cân đối, hài hòa giữa các khu vực của thành phố.

Khẩn trương triển khai tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố và phân tuyến kết nối tỉnh Hưng Yên; nghiên cứu xây dựng tuyến kết nối sân bay Gia Bình với cảng Lạch Huyện; hoàn thiện các tuyến đường ven biển, các tuyến kết nối cảng biển, khu kinh tế, khu công nghiệp và các địa phương trong vùng. Hoàn chỉnh hệ thống đường vành đai 2, vành đai 3 và các tuyến kết nối Hải Phòng với Hải Dương (cũ) theo quy hoạch.

Phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường; nghiên cứu triển khai đường sắt đô thị gắn với mạng lưới đường sắt quốc gia. Phấn đấu đến năm 2030 hình thành Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng trên cơ sở khai thác đồng bộ lợi thế của sân bay Gia Bình, cảng Lạch Huyện, tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh và hệ thống đường bộ kết nối, tạo cực tăng trưởng mới của thành phố. Tập trung giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông tại khu vực đô thị, công nghiệp, du lịch của thành phố.

Phát triển đồng bộ hệ thống cảng biển và vận tải thủy. Hoàn thành các bến cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; triển khai các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn; phát triển cảng khu vực sông Văn Úc; nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa và các hành lang đường thủy kết nối Hải Phòng với Quảng Ninh, Hà Nội và các tỉnh đồng bằng, trung du Bắc Bộ; phát triển vận tải ven biển và vận tải sông pha biển, gắn kết các khu du lịch Đồ Sơn, Cát Bà, vịnh Hạ Long và các cửa sông lớn.

Tập trung cải tạo, nâng cao năng lực khai thác tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng; phối hợp triển khai các dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân và Kép - Hạ Long nhằm tăng cường kết nối hành lang kinh tế Việt Nam - Trung Quốc và hệ thống cảng biển Hải Phòng.

Đẩy nhanh xây dựng Nhà ga hành khách T2, Nhà ga hàng hóa và mở rộng sân đỗ máy bay tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; tiếp tục nâng cấp hạ tầng hàng không đáp ứng nhu cầu vận tải và phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh phát triển hệ thống nguồn điện trên địa bàn thành phố theo hướng xanh, bền vững; ưu tiên phát triển điện gió, điện mặt trời và các nguồn năng lượng mới phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, bảo đảm an toàn hệ thống lưới điện và hiệu quả khai thác hạ tầng năng lượng.

Phát triển hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước, hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tạo đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; ưu tiên đầu tư, hiện đại hoá hạ tầng số; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu lớn, trung tâm dữ liệu lớn. Phát triển các nền tảng số, tiện ích kỹ thuật số

thiết yếu đáp ứng được yêu cầu chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hoá, xã hội; đầu tư xây dựng một số công trình văn hoá trọng điểm quốc gia mang tầm khu vực, quốc tế.

Tăng cường liên kết vùng, chủ động phối hợp với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng, trong các thành phố trực thuộc Trung ương, khu vực Bắc Bộ và cả nước; phát huy vai trò cực tăng trưởng của Hải Phòng trong tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và trên các hành lang kinh tế ven biển.

1.8. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn các dự án

Rà soát, thống kê, phân loại tổng thể các dự án tồn đọng (kể cả các dự án trong và ngoài ngân sách), quyết liệt xử lý dứt điểm những vấn đề thuộc thẩm quyền của thành phố, đồng thời báo cáo rõ vướng mắc và sớm đề xuất phương án xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Chỉ đạo rà soát lại các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn đã được thanh tra, kiểm tra, nếu kết quả thanh tra, kiểm tra chưa đủ căn cứ để xử lý, tháo gỡ thì tiếp tục thanh tra, kiểm tra bổ sung theo thẩm quyền; không để xảy ra trường hợp còn có dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng nhưng không được tổng hợp, xem xét, xử lý, tháo gỡ.

1.9. Tăng cường công tác quy hoạch, thúc đẩy đô thị hóa và phát triển đô thị, nông thôn

Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung thành phố đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông, phù hợp với hệ thống hành chính mới; nghiên cứu quy hoạch lấn biển, mở rộng không gian phát triển mới. Triển khai lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và quy hoạch nông thôn phù hợp định hướng phát triển tổng thể; ưu tiên quy hoạch hạ tầng kỹ thuật hiện đại, không gian ngầm, không gian mở ven sông, ven biển và phát triển hệ thống đô thị vệ tinh, giảm tải cho khu vực đô thị lõi. Khai thác hiệu quả không gian tầm thấp.

Xây dựng mô hình đô thị hiện đại, thông minh, giàu bản sắc; thúc đẩy đô thị hóa bền vững, cân đối giữa đô thị và nông thôn, giữa các vùng phát triển; phấn đấu đến năm 2030 cơ bản đạt các tiêu chí quan trọng của đô thị đặc biệt. Chủ động quy hoạch hệ thống vận tải đa phương thức gắn với hạ tầng đường sắt quốc gia; nghiên cứu quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị theo mô hình phát triển đô thị định hướng giao thông (TOD), dành quỹ đất dự trữ cho phát triển lâu dài; quy hoạch và khai thác hiệu quả không gian ngầm đô thị; giải pháp phát triển đô thị thông minh gắn với hạ tầng thông tin, khoa học và công nghệ; hệ thống vận tải đa phương thức và logistics; mạng lưới giao thông thủy nội vùng.

Đẩy mạnh chỉnh trang, tái thiết đô thị cũ; di dời các cơ sở sản xuất, công trình không phù hợp quy hoạch, các khu nhà lán chiếm mặt sông để phát triển

không gian công cộng, thương mại, dịch vụ, cây xanh và giải trí; từng bước hình thành các khu “đô thị di sản” phù hợp định hướng phát triển đô thị bền vững.

Đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại; mở rộng không gian xanh, phát triển giao thông công cộng, bãi đỗ xe công cộng, khuyến khích sử dụng phương tiện và năng lượng thân thiện môi trường; triển khai các giải pháp thoát nước, chống ngập úng đô thị; nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

Phát triển nhà ở theo quy hoạch, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và xã hội; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai; đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp, sinh viên và lực lượng vũ trang; thực hiện cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ; triển khai hiệu quả mô hình nhà ở xã hội mang tính công bằng, nhân văn, bền vững; phấn đấu đến năm 2030 diện tích nhà ở bình quân đạt khoảng 37,17m² sàn/người.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; phát triển sản phẩm OCOP đặc trưng; xây dựng nông thôn mới thông minh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, hướng tới xây dựng nông thôn trở thành “nơi đáng sống”.

1.10. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân

Hoàn thiện mô hình, cơ chế, chính sách quản lý phát triển xã hội theo hướng hiện đại, bao trùm, bền vững; đổi mới hệ thống chính sách xã hội phù hợp yêu cầu phát triển thành phố trong giai đoạn mới. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu.

Phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hội nhập; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo việc làm bền vững, thu nhập ổn định; quan tâm hỗ trợ người lao động khu vực phi chính thức, người yếu thế, người cao tuổi; thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững và phát triển tầng lớp trung lưu.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ nhà ở; đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở thương mại giá phù hợp, đáp ứng nhu cầu an cư của Nhân dân.

Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả; chú trọng y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu; nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở; phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh hiện đại, từng bước hình thành các trung tâm y tế chuyên sâu của vùng và quốc gia. Nâng cao chất lượng hệ thống cung cấp nước sạch nông thôn.

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công; chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc, tôn giáo; không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân thành phố.

1.11. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng Hải Phòng trở thành địa phương đi đầu cả nước về phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng bền vững. Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng bảo vệ môi trường, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; xây dựng, đưa vào vận hành các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến. Thực hiện các giải pháp nâng cao Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; giảm lượng phát thải khí nhà kính.

Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất, kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai, sử dụng đất sai mục đích; đẩy mạnh số hóa, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, hiện đại; nâng cao hiệu lực quản lý tài nguyên và môi trường bằng công nghệ số. Rà soát, điều chỉnh khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản; đóng cửa các mỏ hết hạn; khuyến khích khai thác, chế biến khoáng sản theo hướng công nghệ cao, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện môi trường.

Kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư; tăng cường giám sát hệ thống xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; đầu tư đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, cải tạo các hồ, ao, kênh mương; xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu đô thị, khu dân cư. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí.

Thúc đẩy chuyển dịch năng lượng theo hướng xanh, giảm dần phụ thuộc năng lượng hóa thạch; phát triển điện rác, điện gió và năng lượng tái tạo; thực hiện hiệu quả các giải pháp tiết kiệm năng lượng; chủ động tham gia thị trường các-bon; xây dựng và triển khai kế hoạch giảm phát thải các-bon giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”.

Tăng cường quản lý, bảo vệ nguồn nước ngọt, môi trường các lưu vực sông và khu vực cửa biển; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các hệ sinh thái rừng và biển, đặc biệt là Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà và Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ; tiên phong giảm thiểu rác thải nhựa đại dương; chủ động xây dựng phương án phòng thủ dân sự, ứng phó thiên tai, sự cố môi trường, dịch bệnh và

biến đổi khí hậu.

1.12. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc; Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện

Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Quán triệt, triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; chủ động phòng ngừa, ứng phó hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Xây dựng lực lượng Quân sự, Biên phòng, Công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Đảng, Nhà nước và Nhân dân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ “vững mạnh, rộng khắp”; sắp xếp lực lượng dự bị động viên, phương tiện kỹ thuật phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp; quan tâm đầu tư các công trình phòng thủ, công trình lưỡng dụng, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương theo quy hoạch.

Bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh con người, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Ngăn ngừa, đẩy lùi từ sớm các nhân tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; giữ vững và củng cố môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng, phát triển thành phố và đất nước.

Xây dựng thế trận bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội rộng khắp, đa tầng trong hoạt động kinh tế; coi an ninh là một động lực phát triển kinh tế, chú trọng bảo đảm an ninh kinh tế, công nghệ, năng lượng và chuỗi cung ứng. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Đẩy mạnh phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; không để hình thành các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu “xã hội đen”; xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy, phấn đấu đến năm 2030 có 60% xã, phường không có ma túy. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng - an ninh; thực hiện tốt công tác tuyển quân, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho quân nhân xuất ngũ.

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; tổ chức diễn tập khu vực phòng

thủ các cấp; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. Xây dựng lực lượng vũ trang thành phố “tinh, gọn, mạnh”; đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an thành phố trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; phát huy hiệu quả lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Thực hiện tốt chính sách người có công, chính sách quân đội và hậu phương quân đội, các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”.

Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 05-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực; xây dựng Hải Phòng trở thành “Thành phố kết nối toàn cầu”, trung tâm tổ chức các sự kiện quốc tế; nâng cao chất lượng ký kết và hiệu quả triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế. Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, lấy ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, ngoại giao số làm trọng tâm; mở rộng hợp tác với các thị trường tiềm năng.

Nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo chiến lược về tình hình quốc tế; xây dựng năng lực hội nhập quốc tế nội sinh cho các cấp, các ngành. Đẩy mạnh ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, xúc tiến đầu tư, thương mại và quảng bá du lịch; phát huy giá trị các di sản, quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa Hải Phòng ra thế giới, phục vụ công tác đề cử các danh nhân, di sản văn hóa với UNESCO.

2. Nhiệm vụ, giải pháp về quản lý tài chính, ngân sách thành phố

Tiếp tục cơ cấu lại thu - chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước; tập trung khai thác các nguồn thu mới. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, phấn đấu đến năm 2030 chi đầu tư phát triển chiếm 60% chi ngân sách thành phố.

Triển khai toàn diện các cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực tài chính, ngân sách theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 để huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp cho phát triển thành phố; Ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn thành phố áp dụng từ năm 2027. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách thành phố và ngân sách cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng áp dụng từ năm 2027.

Rà soát, xử lý hiệu quả tài sản công, nhà, đất dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; tận dụng tối đa công năng sử dụng các trụ sở làm việc hiện có; hạn chế tối đa việc xây dựng trụ sở, trung tâm hành chính mới; bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, không để ảnh hưởng đến các mục tiêu quan trọng khác, chống lãng phí, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ, giải pháp vay trả nợ công

Triển khai áp dụng hiệu quả Luật Quản lý nợ công, tăng cường quản lý rủi ro nợ công, nâng cao minh bạch trong huy động, sử dụng và báo cáo thông tin nợ công. Triển khai hiệu quả cơ chế đặc thù về cho vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại... tại Nghị quyết 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, bảo đảm khả năng thanh toán nợ của ngân sách thành phố.

4. Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Quyết định đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực, phục vụ tốt nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Quán triệt nguyên tắc bố trí vốn tập trung, không dàn trải, giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025, ưu tiên bố trí cho các dự án liên vùng, liên tỉnh, liên xã, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bảo đảm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án trọng điểm được Trung ương hỗ trợ đầu tư trên địa bàn, bố trí đủ vốn ngân sách địa phương tham gia các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn theo cam kết.

Thực hiện hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội làm cơ sở phân bổ vốn đầu tư công. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa đầu tư công với đầu tư xã hội. Hợp tác, vay vốn nước ngoài, vốn trái phiếu dài hạn, vốn của Nhân dân, doanh nghiệp, kết hợp với NSNN để triển khai các dự án lớn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chương trình hành động; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện; giao nhiệm vụ, thời hạn, sản phẩm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động này.

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường công tác giám sát; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có kế hoạch thường xuyên quán triệt, phổ biến, tuyên truyền thực hiện Chương trình hành động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện; chỉ đạo, định hướng báo chí thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 18-KL/TW và Chương trình hành động này. Chủ động nắm bắt tình hình dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và những vấn đề có liên quan.

6. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các ban của Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2026 THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 18-KL/TW
(Kèm theo Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì
I	Nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng		
1	Rà soát, đánh giá tính khả thi và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền, tháo gỡ triệt để các vướng mắc cho chính quyền địa phương 2 cấp	Quý II/2026	Sở Nội vụ
2	Lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất với yêu cầu tăng trưởng “2 con số”	Quý II/2026	các sở, ban, ngành, địa phương
3	Số hoá và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn thành phố	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Hoàn thành các phương án và ban hành đầy đủ các quy định để xử lý triệt để khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, các dự án sử dụng đất trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, bản án và các vi phạm pháp luật về đất đai đến trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực	Quý III/2026	Ủy ban kiểm tra Thành ủy, các sở, ban, ngành, địa phương
5	Hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án năng lượng tái tạo	Quý II/2026	Sở Công Thương
6	Hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án hạ tầng	Quý II/2026	các sở, ban, ngành, địa phương
7	Thiết lập cơ chế và xây dựng tiêu chí kiểm soát tiến độ triển khai dự án sử	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường

	dụng đất đô thị và công nghiệp, kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai hoặc sử dụng đất kém hiệu quả; kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết		trường; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan
8	Kịp thời tham mưu ban hành các quy định theo phân cấp để xử lý triệt để tài sản công là nhà, đất dôi dư không sử dụng theo quy định của Bộ Tài chính	Quý II/2026	Sở Tài chính
9	Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024	Quý II/2026	các sở, ban, ngành, địa phương
10	Ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và các nội dung được giao quy định thực hiện trong năm 2026	Tháng 4/2026	Sở Tư pháp
11	Ban hành Quyết định về định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Tháng 5/2026	Sở Tư pháp
12	Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND về chế độ chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Tháng 12/2026	Sở Tư pháp
13	Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2027	Tháng 12/2026	Sở Tư pháp
14	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2027	Tháng 12/2026	Sở Tư pháp
15	Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thống nhất quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực : Công tác quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; Công tác quản lý quy hoạch thăm dò, cấp phép, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; Công tác quản lý Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học – công nghiệp Hải Phòng; Định hướng phát triển công nghiệp	Quý III/2026	các Sở: Nội vụ , Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế.

	thành phố, trọng tâm là các dự án ưu tiên thu hút đầu tư tại Khu thương mại tự do, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp		
16	Quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng.	Quý III/2026	Sở Nội vụ
II	Nhóm nhiệm vụ đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững; phát triển các khu vực doanh nghiệp, các mô hình kinh tế mới		
17	Xây dựng, triển khai các giải pháp đột phá, đồng bộ để thu hút khách du lịch quốc tế	Quý II/2026	các sở, ngành: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ngoại vụ, Công an Thành phố
18	Tính toán chính xác tỉ lệ che phủ rừng, diện tích đất rừng, đất lúa	Năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường
19	Giao chỉ tiêu chiến lược phát triển 5 năm và một số chỉ tiêu định hướng hàng năm cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước	Trong năm 2026	các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành liên quan
20	Rà soát bổ sung và giao mục tiêu tăng trưởng trên từng lĩnh vực như đầu tư, tăng trưởng các ngành và chuyển đổi số, đổi mới công nghệ... cho các địa phương, doanh nghiệp nhà nước năm 2026 và giai đoạn 5 năm	Tháng 4/2026	Sở Tài chính, Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương liên quan
III	Nhóm nhiệm vụ về thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số		
21	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia, có cơ chế chia sẻ dữ liệu khu vực công cho khu vực tư	Tháng 6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương

22	Xây dựng và vận hành thị trường dữ liệu	Tháng 6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ
23	Ban hành kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hằng năm	Tháng 4/2026	Sở Khoa học và Công nghệ
24	Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phối hợp xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia và trung tâm tính toán; bảo đảm thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình	Quý III/2026	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, các sở, ban, ngành, địa phương.
25	Tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc của các ngành, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổng hợp, chuyển đến thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết nếu vượt thẩm quyền	Quý II/2026	Sở Khoa học và Công nghệ
IV	Nhóm nhiệm vụ về phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội, an sinh xã hội		
26	Tham mưu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam	Tháng 4/2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
27	Triển khai thực hiện Đề án “Tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”	Quý II/2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
28	Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố Âm nhạc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	Quý II/2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
29	Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Bóng đá thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	Quý II/2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
30	Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển thể dục, thể thao thành phố Hải	Quý II/2026	Sở Văn hóa, Thể thao và

	Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”		Du lịch
V	Nhiệm vụ về phát triển giáo dục và đào tạo		
31	Sắp xếp, tổ chức lại các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Triển khai xây dựng Đề án phát triển trường trung học nghề	Trong năm 2026	Sở Giáo dục và Đào tạo
VI	Nhóm nhiệm vụ về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy liên kết vùng		
32	Nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình cụm công nghiệp sinh thái	Quý II/ 2026	Sở Công Thương
33	Xây dựng và triển khai Đề án Nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng	Tháng 12/2026	Sở Công Thương
34	Ban hành và triển khai Kế hoạch xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Quý II/2026	Sở Công Thương
35	Đề án thành lập khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng	Giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý Khu kinh tế
36	Phê duyệt Quy hoạch chung khu kinh tế chuyên biệt	Giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý Khu kinh tế
37	Khởi công dự án Cảng Nam Đồ Sơn	Năm 2026	Ban Quản lý Khu kinh tế
38	Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng: nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng giai đoạn 1 trước năm 2030	Hoàn thành trước năm 2030	Ban Quản lý Khu kinh tế
39	Có chính sách khuyến khích chuyển đổi hoặc xây dựng khu công nghiệp sinh thái	Ban hành năm 2026; Triển khai giai đoạn 2026-	Ban Quản lý Khu kinh tế

		2030	
40	Triển khai thành lập các khu, cụm công nghiệp trong khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và khu kinh tế chuyên biệt theo mô hình khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao đúng tiến độ. Gắn phát triển hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp với yêu cầu phát triển bền vững, thông minh và phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường- xã hội- quản trị (ESG)	Giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý Khu kinh tế
41	Tập trung triển khai có hiệu quả việc xây dựng khu thương mại tự do thế hệ mới tại hải Phòng theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội. Hình thành một không gian thể chế đặc biệt, có tính đột phá, tích hợp khu phi thuế quan, khu công nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, trung tâm thương mại- dịch vụ- tài chính- ngân hàng, nghiên cứu và phát triển (R&D)	Giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý Khu kinh tế
42	Ưu tiên triển khai khu thương mại tự do tại các khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng trong các khu kinh tế. Huy động hiệu quả nguồn lực xã hội đẩy mạnh hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng hiện đại, đồng bộ; ưu tiên thu hút đầu tư tại khu thương mại tự do thế hệ mới, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) và các tập đoàn tư nhân lớn trong nước	Giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý Khu kinh tế
43	Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện (phần đầu hoàn thành các bến 7, 8, 9, 10, 11, 12 trước năm 2030)	Phần đầu khởi công bến 7-8 trong Quý II/2026; Phần đầu khởi công bến 9-12 trong Quý IV năm 2026. Hoàn thành các bến, đưa vào khai	Ban Quản lý Khu kinh tế

		thác trước năm 2030	
VII	Nhóm nhiệm vụ về quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân		
44	Tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân	Năm 2026	Sở Y tế
45	Tập trung triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng để triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	Quý II năm 2026	Sở Y tế
46	Đầu tư nâng cấp ít nhất 01 Bệnh viện tuyến liên xã đi vào hoạt động	Trong năm 2026	Sở Y tế
47	Rà soát, xây dựng chính sách đặc thù đối với người có công với cách mạng của thành phố Hải Phòng	Quý II/2026	Sở Nội vụ
VIII	Nhóm nhiệm vụ về tăng cường công tác quy hoạch, thúc đẩy đô thị hóa và phát triển đô thị, nông thôn		
48	Lập, trình duyệt Quy hoạch chung thành phố đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông, phù hợp với hệ thống hành chính mới; nghiên cứu quy hoạch lần biển, mở rộng không gian phát triển mới	Quý II/2027	Sở Xây dựng
49	Triển khai lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và quy hoạch nông thôn phù hợp định hướng phát triển tổng thể. Khai thác hiệu quả không gian tâm thấp.	Giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng

50	Đẩy mạnh chỉnh trang, tái thiết đô thị cũ; di dời các cơ sở sản xuất, công trình không phù hợp quy hoạch, các khu nhà lán chiếm mặt sông để phát triển không gian công cộng, thương mại, dịch vụ, cây xanh và giải trí; từng bước hình thành các khu “đô thị di sản” phù hợp định hướng phát triển đô thị bền vững.	Giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng
51	Triển khai các giải pháp thoát nước, chống ngập úng đô thị; nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.	Giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng
52	Phát triển nhà ở theo quy hoạch, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và xã hội	Giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng
53	Xây dựng nông thôn mới thông minh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, hướng tới xây dựng nông thôn trở thành “nơi đáng sống”.	Giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường
IX	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tài chính, đầu tư công trung hạn		
54	Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước để tiết kiệm 10% và phấn đấu tiết kiệm thêm trên 5% chi thường xuyên, dành nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, các dự án hạ tầng trọng điểm	Năm 2026	các sở, ban, ngành, địa phương
55	Hướng dẫn, triển khai thực hiện phân bổ vốn cho các dự án theo kết quả đầu tư, gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định, hướng dẫn của Trung ương	Tháng 4/2026	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương
56	Hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2026-2030 sau khi Quốc hội khóa mới ban hành Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Năm 2026	Sở Tài chính